

Số: /SKHCN-VP

Quảng Ngãi, ngày 29 tháng 4 năm 2026

V/v triển khai Công văn số 2803/UBND-
KGVX ngày 05 tháng 04 năm 2026
của UBND tỉnh

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại Công văn số 2803/UBND-KGVX ngày 05 tháng 04 năm 2026 về việc triển khai Công văn số 2897/VPCP-KTTH ngày 02/4/2026 của Văn phòng Chính phủ.

Sở Khoa học và Công nghệ đã ban hành văn bản gửi các Sở, ban, ngành về việc triển khai Công văn số 2897/VPCP-KTTH ngày 02/4/2026 của Văn phòng Chính phủ¹. Trên cơ sở đó, Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp, báo cáo về khó khăn, vướng mắc liên quan đến các chính sách KHCN, ĐMST, CDS và việc thực thi Nghị quyết 68-NQ/TW, như sau:

1. Kết quả thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04 tháng 5 năm 2025 của Bộ Chính trị

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch số 15-KH/TU ngày 15/8/2025 để cụ thể hóa các mục tiêu thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW. UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 29/KH-UBND ngày 18/8/2025 triển khai thực hiện Nghị quyết số 138/NQ-CP, Nghị quyết số 139/NQ-CP và Kế hoạch số 15-KH/TU, trong đó, đã xác định rõ chỉ tiêu, nhiệm vụ cụ thể để các sở, ngành, địa phương tổ chức triển khai,... việc thực hiện Nghị quyết số 138/NQ-CP, Nghị quyết số 139/NQ-CP và Kế hoạch số 15-KH/TU đảm bảo hiện thực hóa mục tiêu kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng nhất của nền kinh tế trên địa bàn tỉnh.

- Hỗ trợ quyền sở hữu trí tuệ (SHTT): hỗ trợ kinh phí đăng ký bảo hộ đối với nhãn hiệu trong và ngoài nước cho 04 tổ chức, 02 HTX và 01 cá nhân và hỗ trợ kinh phí cho 05 tổ chức, cá nhân đăng ký bảo hộ đối với 06 nhãn hiệu thuộc Chương trình Phát triển tài sản trí tuệ (tỉnh Kon Tum cũ) đến năm 2030. Công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức về SHTT được triển khai thường xuyên, giúp doanh nghiệp tư nhân nâng cao nhận thức về bảo vệ tài sản vô hình.

- Thúc đẩy chuyển đổi số kinh doanh hiệu quả, bền vững trong kinh tế tư nhân: Toàn tỉnh có 6.900 doanh nghiệp; mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp nhỏ và vừa còn thấp. Có 2.725 doanh nghiệp có hoạt động liên quan đến công nghệ số, trong đó: 1.602 doanh nghiệp có mã ngành kinh tế số ICT và 1.123 doanh nghiệp có mã ngành kinh tế số nền tảng đang hoạt động. Một số doanh nghiệp đã triển khai IoT ứng dụng trong sản xuất, kinh doanh; một số DN lớn đã

¹ Công văn số 1795/SKHCN-VP ngày 20/4/2026 của Sở KH&CN

triển khai một số mô hình phục vụ sản xuất, thương mại; có 2 doanh nghiệp hoạt động trên lĩnh vực sản xuất bán dẫn. Duy trì và thúc đẩy hình thành các mô hình Chợ 4.0; Tuyến phố không dùng tiền mặt; Điểm chi trả không dùng tiền mặt,.. tại các địa phương trong tỉnh. Việc thanh toán bằng mã QR ngày càng phổ biến trong hoạt động mua, bán của người dân. Hoàn thiện thể chế số tại địa phương; các nền tảng số cơ bản đáp ứng nhu cầu quản lý, điều hành. Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến và ký số điện tử trong cơ quan nhà nước được triển khai triệt để.

- Về thúc đẩy khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, kinh doanh hiệu quả, bền vững trong kinh tế tư nhân:

+ Thường xuyên hướng dẫn các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh nắm bắt các nội dung về cơ chế chính sách ưu đãi, hỗ trợ doanh nghiệp khoa học và công nghệ và hướng dẫn nội dung về công nghệ cho các DNNVV.

+ Trong thời gian tới sẽ phối hợp với các tổ chức, đơn vị có liên quan hướng dẫn, triển khai áp dụng khung thể chế thử nghiệm có kiểm soát (sandbox) đối với công nghệ, quy trình, giải pháp, sản phẩm, dịch vụ, hoặc mô hình kinh doanh mới (sau khi có hướng dẫn cụ thể của Bộ Khoa học và Công nghệ).

- Tăng cường kết nối giữa các doanh nghiệp tư nhân, doanh nghiệp tư nhân với doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp FDI: Tăng cường công tác đào tạo, tập huấn, nâng cao năng lực, nâng cao trình độ công nghệ, quản trị công nghệ, cùng với đó là hỗ trợ thực hiện các nhiệm vụ về chuyển giao, ứng dụng, đổi mới công nghệ, nâng cao năng suất chất lượng cho doanh nghiệp dưới hình thức nhiệm vụ KH&CN.

- Ứng dụng triệt để chuyển đổi số nhằm cắt giảm tối đa thời gian xử lý thủ tục hành chính: Hệ thống giải quyết TTHC đã kết nối CSDL quốc gia, cung cấp DVCTT toàn trình 43,87%, một phần 47,5%. Số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính 76,44%; Tỷ lệ khai thác, tái sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa đánh giá trên Cổng dịch vụ công quốc gia đạt 72,74%.

2. Phân loại kết quả giải quyết khó khăn, vướng mắc của UBND tỉnh

2.1. Về thủ tục hành chính và chi phí tuân thủ: Hiện nay, việc tích hợp và kết nối các hệ thống dữ liệu chuyên ngành lâm nghiệp (đặc biệt là dữ liệu bản đồ GIS và diễn biến rừng) với cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh còn gặp nhiều trở ngại do quy chuẩn kỹ thuật giữa các nền tảng chưa có sự đồng bộ thống nhất. Điều này tạo ra các rào cản kỹ thuật, làm gia tăng thời gian và chi phí tuân thủ trong quá trình thực thi các chính sách chuyển đổi số tại đơn vị.

Kết quả giải quyết: Sở Nông nghiệp và Môi trường đã chủ động phối hợp triển khai rà soát toàn bộ dữ liệu đầu vào theo tiêu chuẩn dùng chung của tỉnh để sẵn sàng cho việc kết nối và chia sẻ dữ liệu liên thông.

2.2. Về tiếp cận nguồn lực công nghệ: Mặc dù đã có nhiều nỗ lực hiện đại hóa, nhưng nguồn lực công nghệ tại đơn vị, đặc biệt là đối với lực lượng kiểm lâm địa bàn vẫn còn hạn chế. Lực lượng cơ sở hiện đang thiếu các thiết bị đầu

cuối hiện đại (như thiết bị định vị chuyên dụng, máy tính bảng hiện trường có tính năng đồng bộ hóa thời gian thực) để thực hiện cập nhật dữ liệu hiện trường.

Kết quả giải quyết: Sở Nông nghiệp và Môi trường đã ưu tiên cân đối từ nguồn kinh phí thường xuyên để mua sắm trang thiết bị, tuy nhiên do định mức kinh phí có hạn nên mới chỉ đáp ứng được một phần nhỏ nhu cầu thực tế, chưa tạo được sự chuyển biến đồng bộ trong toàn hệ thống.

3. Đề xuất, kiến nghị

Sở Nông nghiệp và Môi trường đề xuất, kiến nghị như sau:

(1) Đề nghị UBND tỉnh xem xét có cơ chế hỗ trợ đặc thù hoặc ưu tiên bố trí kinh phí trang bị hạ tầng thiết bị số cho lực lượng kiểm lâm để thực hiện hiệu quả nhiệm vụ giám sát rừng.

(2) Đề nghị Bộ, ngành Trung ương:

- Sớm ban hành quy chuẩn kỹ thuật đồng bộ về cơ sở dữ liệu ngành lâm nghiệp để các địa phương thống nhất triển khai, tránh lãng phí nguồn lực khi phải chỉnh sửa dữ liệu nhiều lần.

- Đơn giản hóa các thủ tục hành chính liên quan đến việc cấp phép vận hành thiết bị bay không người lái (UAV) phục vụ các nhiệm vụ khẩn cấp trong lâm nghiệp như chữa cháy rừng và điều tra phá rừng.

Sở Khoa học và Công nghệ báo cáo UBND tỉnh./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Tài chính;
- Sở NN&MT;
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng thuộc Sở;
- Lưu: VT, VP_(PTHN).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Quốc Huy Hoàng